TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **131**/2017/DS-ST Ngày 22-9-2017 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

2. Ông Nguyễn Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T. Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 280/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2017/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2017/QĐST-DS ngày 29/8/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV; địa chỉ: Tầng 1 - 7, Tòa nhà Thủ Đô, số 72, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Phạm Như Q, sinh năm 1987; cư trú tại: Số nhà 82/1, Khu phố Tây A, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền số 328/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 07 tháng 3 năm 2017). (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1958; cư trú tại: Số nhà 266/8 (Số cũ K200/68), đường Nguyễn Tri Phương, Tổ 68, Khu 8, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 26/5/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Phạm Như Q trình bày:

Ngày 14/5/2014, bà Nguyễn Thị Thu H có ký hợp đồng tín dụng số 20140606-104007-0004 với Ngân hàng TMCP Việt Nam TV để vay số tiền 19.950.000 đồng, với lãi suất 5%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà H có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền là 34.695.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) và được trả chậm trong 24 tháng. Theo đó, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.446.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.437.000 đồng. Thanh toán vào ngày 09 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 09/7/2014. Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng 04 kì với tổng số tiền 9.338.000 đồng. Kể từ ngày 07/9/2016, bà H không thanh toán bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Việt Nam TV yêu cầu bà H phải trả toàn bộ khoản nợ gốc còn lại là 15.016.910 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/9/2017, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Bà H thống nhất với phần trình bày của đại diện Ngân hàng TMCP Việt Nam TV về thời gian ký hợp đồng tín dụng, số tiền vay, lãi suất thỏa thuận vay và số tiền đã trả, cũng như số tiền gốc hiện nay bà H còn thiếu Ngân hàng là 15.016.910 đồng. Nay, Ngân hàng TMCP Việt Nam TV yêu cầu thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc còn lại là 15.016.910 đồng, bà H đồng ý. Tuy nhiên, hiện nay do bà H đã lớn tuổi không có khả năng lao động nên chỉ có khả năng trả mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi trả hết số nợ trên, ngoài ra bà H không còn ý kiến nào khác.

Tại phiên tòa,

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật, riêng bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam TV.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật: Ngày 26/5/2017, Ngân hàng TMCP Việt Nam TV có đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc còn lại theo hợp đồng tín dụng số 20140606-104007-0004 đã ký giữa Ngân hàng và bà H ngày 14/5/2014 là 15.016.910 đồng nên đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng Việt Nam.

1.2. Về thẩm quyền: Tại thời điểm thụ lý, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H đang cư trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

1.3. Về thời hiệu: Các đương sự thống nhất, từ ngày 07/9/2016 bà H không thanh toán bất kỳ khoản tiền gốc và lãi cho Ngân hàng, đến ngày 26/5/2017 Ngân hàng nộp đơn khởi kiện bà H tại Tòa án nên còn thời hiệu theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.4. Về sự tham gia phiên tòa của đương sự: Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Phạm Như Q có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập đến tham dự phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố T vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với đại diện nguyên đơn là chị Phạm Như Q và bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H.

2. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các đương sự thống nhất, ngày 14/5/2014, giữa bà H và Ngân hàng TMCP Việt Nam TV đã giao kết hợp đồng dân sự về cấp tín dụng số 20140606-104007-0004. Theo đó, Ngân hàng đã cho bà H vay số tiền 19.950.000 đồng, không thế chấp tài sản, lãi suất là 5%/tháng. Bà H có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền là 34.695.000 đồng (Gồm cả gốc và lãi) và được trả chậm trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.446.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.437.000 đồng. Như vậy, việc ký hợp đồng tín dụng giữa các bên là tự nguyện, các nội dung trong hợp đồng đúng quy định tại Điều 91, Điều 94, Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng nên hợp đồng có giá trị thi hành đối với các bên. Các đương sự cũng thống nhất, sau khi nhận được vốn vay, bà H chỉ thực hiện đúng thỏa thuận về thời gian trả nợ trong 04 kì đầu với số tiền 9.338.000 đồng, từ ngày 07/9/2016 đến nay, bà H không trả nợ gốc và lãi theo định kỳ hàng tháng cho Ngân hàng và số tiền còn nợ lại là 15.016.910 đồng. Sự thừa nhận và thống nhất của các đương sự là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu bà H trả số tiền gốc còn lại theo hợp đồng tín dụng đã ký với số tiền phải trả là 15.016.910 đồng là phù hợp với Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng nên

được chấp nhận. Việc bà H trình bày hiện nay do bà H đã lớn tuổi, không có khả năng lao động nên chỉ đồng ý trả cho Ngân hàng mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi trả hết nợ, nhưng không được phía Ngân hàng đồng ý nên yêu cầu này của bà H không được chấp nhận.

Tại tòa, quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T là có cơ sở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà H phải nộp toàn bộ án phí trên số tiền phải trả cho Ngân hàng là 15.016.910 đồng, với số tiền án phí là: 15.016.910 đồng x 5% = 750.845 đồng; Ngân hàng không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 94, Điều 95 và Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV số tiền gốc là: 15.016.910 đồng (Mười lăm triệu không trăm mười sáu ngàn chín trăm mười đồng).

1.2. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp 750.845 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn tám trăm bốn mươi lăm đồng).

2.2. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001164 ngày 27/6/2017.

3. "*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Vọng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố TDM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.